

Hiệp Hoà, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 160/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1964

- Bà Dương Thị S, sinh năm 1968

Đều ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B

Hiện nay đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

* Bị đơn:

- Ông Nghiêm Phú L, sinh năm 1982

- Bà Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1982

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Nghiêm Phú L, bà Dương Thị Ngọc L phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Bá H, bà Dương Thị S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2020 là 458.800.000đ (Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) trong đó nợ tiền gốc là 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và nợ lãi là 98.800.000đ (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Kể từ ngày 19/8/2020 ông L, bà L phải tiếp tục trả nợ cho ông Hoà, bà S số tiền nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất là 12%/1 năm (tức 1%/1 tháng) trên số nợ gốc còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Vợ chồng ông Nghiêm Phú L và bà Dương Thị Ngọc L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.470.000đ (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn